TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2017/HSST
Ngày: 25-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Trí.

Nơi công tác: Phòng Tư Pháp huyện Ngọc Hiển.

2. Ông Nguyễn Thanh Trung.

Nơi công tác: xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H – sinh năm: 1980; ĐKTT: ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh H; chỗ ở hiện nay: ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Tài công; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Tấn N, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1946; tiền án; tiền sự: Không; tạm giam ngày 26/5/2017, về tội: "Trộm cắp tài sản" (có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Hoàng L – sinh năm 1980 (vắng mặt).

Chị Huỳnh Thị N – sinh năm 1981 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp R, xã T, huyện N, tỉnh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị Yến L – sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện K, tỉnh S.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 23/12/2016, bị cáo Nguyễn Văn H làm tài công cho ghe anh Nguyễn Hoàng L và chị Huỳnh Thị N ở ấp R, xã T, huyện N, tỉnh C. H ở nhà anh L, khi thấy anh L đi vắng nhà thì H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên H vào phòng ngủ thứ nhất của nhà anh L tìm kiếm tài sản để lấy nhưng không phát hiện có tài sản, tiếp đó H vào phòng ngủ thứ hai đi đến tủ nhựa kéo ngăn thứ nhất ra thì không thấy tài sản, tiếp tục H kéo ngăn tủ thứ hai lục kiếm tài sản thì phát hiện một sấp tiền nên H lấy cất và xuống ghe kiểm tra lại được 40.000.000 đồng (loại tiền có mệnh giá 50.000đ, 100.000đ, 200.000đ và 500.000đ). Đến 09 giờ cùng ngày anh L về phát hiện mất tài sản và báo chính quyền địa phương. Đến ngày 18/01/2017 H đến Cơ quan cảnh sát điều tra làm việc và thừa nhận có trộm cấp số tiền của anh L và chị N. Số tiền này H đã trả cho anh Nh không rõ họ và địa chỉ ở đâu hết 32.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng H chi xài cho cá nhân hết. Hiện tại H đã khắc phục cho anh L và chị N được 20.000.000 đồng, số còn lại sẽ trả lại sau.

Tại bản cáo trạng số 21/QĐ-KSĐT ngày 14/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 đến 09 tháng tù về tội: "*Trộm cắp tài sản"*.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng L và Huỳnh Thị N số tiền còn lại là 20.000.000 đồng.

Về vật chứng: Không thu giữ nên không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với chứng cứ thu thập có trong hồ sơ và cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo H đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng L và Huỳnh Thị N số tiền còn lại chưa khắc phục là 20.000.000 đồng.

Đối với bị hại: Chị Nguyễn Thị N có mặt về trách nhiệm hình sự yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H, về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường tiền còn lại là 20.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị YL xác định việc trộm cấp tài sản của bị cáo H chị YL không biết, chị YL không sử dụng số tiền trộm cấp đó. Trước đó chị YL có nộp 10.000.000 đồng để khắc phục cho anh L và chị N. Nay do chị

YL là vợ của bị cáo H nên chị L sẻ cùng có trách nhiệm khắc phục số tiền còn lại cho anh L và chị N.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Khoảng 07 giờ ngày 23/12/2016, bị cáo Nguyễn Văn H làm tài công lái ghe cho anh L và chị N ở ấp R, xã T, huyện N, tỉnh C. Lợi dụng sự vắng mặt của anh L và sự sơ hở của người nhà nên bị cáo H lén lút vào phòng ngủ, là nơi cất giữ tài sản của anh L và chị N, mở tủ nhựa lấy cấp của anh L và chị N số tiền 40.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo H là vi phạm pháp luật hình sự, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố.

Đối với bị cáo H biết rõ tài sản của người khác không ai có quyền chiếm đoạt một cách trái pháp luật nhưng với bản tính tham lam, lợi dụng sự sơ hở của chị N, sự vắng nhà của anh L, bị cáo H lục tủ nhựa chiếm đoạt tài sản số tiền 40.000.000 đồng để tiêu xài cho cá nhân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân, làm cho tình hình an ninh trật tự ở địa phương thêm phức tạp.

Bị cáo H đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tài sản trộm cấp đủ định lượng. Do đó, bị cáo H phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

Hành vi của bị cáo H lén lút chiếm đoạt tài sản của anh L và chị N với số tiền là 40.000.000 đồng. Nên bị cáo H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về tội: *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo H được đưa ra xét xử trước phiên tòa hôm nay là cần thiết, để có thời gian giáo dục bị cáo thành người tốt đồng thời ngăn ngừa tội phạm.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ.

Tuy nhiên bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 là thành khẩn khai báo, ăn năng hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo H không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo trong khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hoàng L và chị Huỳnh Thị N yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường số tiền còn lại chưa khắc phục là 20.000.000 đồng. Xét thấy, đây là số tiền bị cáo trộm cấp của anh L và chị N mà bị cáo chưa khắc phục nên anh L và chị N yêu cầu bị cáo khắc phục là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vật chứng: Không có nên không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo H phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự có giá ngạch bị cáo H phải chịu 1.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tuyên xử: Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/5/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Hoàng L và chị Huỳnh Thị N số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Hoàng L và chị Huỳnh Thị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Nguyễn Văn H chậm trả khoản tiền trên thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng. Án phí dân sự có giá ngạch bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 1.000.000 đồng.

Án xử công khai bị cáo và đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án đã được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện N*;
- *Chi cục THADS huyện N;*
- *CAND huyện N;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Minh Khánh